TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2) Ông Nguyễn Đình Nghịch.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Chu Anh Hùng. Chức vụ: Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc*:** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên .

Ngày11/9/2017, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST, ngày 21/7/2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn An N**. Sinh năm 1975; Nguyên quán: Xã N, huyện N, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề ghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 26/7/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân, sau khi chấp hành án xong về địa phương sinh sống. Ngày 28/02/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 11 năm tù về các tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ. Ngày 01/12/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử tội trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt còn lại là 10 năm 5 tháng 21 ngày. Trong thời gian chấp hành án tại trại giam G tỉnh Gia Lai bỏ trốn. Ngày 22/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử 4 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ, (tổng hợp hình phạt chung còn lại 16 năm 8 tháng 24 ngày tù). Ngày 15/10/2015, chấp hành xong hình phạt, về địa phương sinh sống. Tiền sự: Không; Ngày 01/3/2017, có hành vi trộm cắp tài sản huyện Đ, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông khởi tố, bắt tạm giam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Trần Thị C, sinh năm: 1954. Hiện đang sinh sống tại thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 6 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị tạm giam cho một vụ án khác (Có mặt).

2./ Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**. Sinh năm: 1970; Nguyên quán: Thành phố

Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Số 111 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 30/3/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 2 năm 6 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản công dân. Ngày 03/4/1990, trốn khỏi nơi giam giữ và tiếp tục phạm tội. Ngày 02/01/1992, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử về tội trộm cắp tài sản công dân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân và trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt chung là 13 năm 6 tháng tù. Trong thời gian chấp hành án tại trại giam G, tỉnh Gia Lai thì trốn khỏi nơi giam giữ và tiếp tục phạm tội. Ngày 15/6/1998, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xét xử về tội trộm cắp tài sản công dân và trốn khỏi nơi giam giữ; tổng hợp hình phạt chung là 19 năm 2 tháng 10 ngày. Ngày 17/5/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống: Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/3/2017, có hành vi trộm cắp tài sản huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, bắt tạm giam

Con ông Nguyễn L sinh năm 1938 và con bà Bùi Thi K sinh năm 1940; Hiện đang sinh sống tại 111 N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Gia đình bị cáo có 7 anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo đang bị tạm giam cho một vụ án khác (Có mặt).

Người bị hại: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn P 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1./Ông Bùi Văn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng***: Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 9 xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L và Võ Văn C làm quen với nhau. Sau khi chấp hành án xong cả bọn gặp nhau tại thành phố B để trộm cắp tài sản.

Vào ngày 04/11/2016, Nguyễn An N thuê xe ô tô biển số 47A-112.02 của Bùi Văn D ở buôn M, xã E, huyện C và chuẩn bị kiềm cộng lực, găng tay cao su và tấm dán đề can che biển số xe ô tô để đi trộm cắp. Khoảng 0 giờ ngày 06/11/2016, N điều khiển xe ô tô chở L và C đi theo Quốc lộ 26 xuống địa bàn huyện K. Khi đến đại lý bán thuốc bảo vệ thực vật của anh Huỳnh Tấn T ở thôn C, xã K, huyện

K phát hiện cửa khóa, không có người trông coi, N dừng xe cùng với L và C đi vào dùng kiềm cộng lực cắt khóa cửa, vào trong lấy trộm thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống đưa lên xe ô tô. Sau khi lấy trộm được tài sản, N điều khiển xe chở L và C đi về lại thành phố B để tìm nơi tiêu thụ. N điều khiển xe ô tô chạy được khoảng 3 km, thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe, nhưng N không chấp hành mà cho xe chạy tốc độ cao để trốn tránh việc kiểm tra của Cảnh sát giao thông. Do chạy với tốc độ cao nên khi đến Km 114+400 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P, xã E, huyện K thì xe ô tô của N bị lật. N, L và C bỏ xe lại chạy trốn, sau đó N gọi điện thoại cho Nguyễn Như Đ đến chở N, L và C về lại thành phố B.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 47A-112.02, 01 kiềm cộng lực hiệu ID-TOOL 900 có chiều dài 90cm, 01 đôi găng tay cao su màu trắng, 02 tấm đề can có dán các chữ và số 81A-551.17, 03 bao ngô lai đơn F1NK7328 x 20kg/bao, 01 bao ngô lai CP511 x 20kg/bao, 01 bao ngô nếp lai F1NK67 x 20kg/bao, 01 bao ngô lai đơn FNK67 x 20kg/bao, 20 gói ngô lai đơn F1NK7328 x 1kg/gói, 17 gói ngô lai đơn F1NK72 x 1kg/gói, 20 gói ngô lai đơn BIQSEED9698 x 1kg/gói, 11 gói ngô lai đơn F1G - 49 x 1k/gói, 16 gói ngô nếp lai F1NH88 x 1kg/gói, 17 gói ngô lai đơn F1NK67 x 1kg/gói, 18 gói ngô giống lai GP501 x 1kg/gói, 09 gói ngô giống lai CP111 x 1kg/ gói, 05 gói ngô giống lai CP511 x 1k/gói, 07 gói lúa giống NA2 x 1kg/gói, 20 bao thuốc sát trùng Viuf Super x 1kg/bao, 100 chai thuốc bảo vệ thực vật Sairifos x 100ml/chai, 40 gói thuốc trừ cỏ Glyphosan x 500gr/gói, 30 chai thuốc dưỡng cây Việt Nông(VN79) x 500gr/chai, 40 gói thuốc trừ sâu Tasodant Khánh Phong x 1kg/gói, 80 gói thuốc trừ bệnh Adana Folpan50wp x 150gr/gói, 14 gói thuốc trừ sâu Khánh Phong Tasodant 12GR x 1kg/gói, 06 gói thuốc trừ sâu Anvado100Wp x 1kg/gói, 26 chai thuốc trừ sâu bệnh A loại Top408SC x 20ml/chai, 50 chai thuốc trừ sâu hỗn hợp Sairifos 585EC x 100ml/chai, 32 chai thuốc trừ sâu bệnh Opus75EC x 240ml/chai, 28 chai thuốc trừ cỏ Gorup x 90ml/chai, 40 chai thuốc trừ cỏ Sofit 300EC x 100ml/chai, 20 chai thuốc bón rễ Basfoliar x 450ml/chai, 08 chai thuốc trừ sâu Anboom 40EC x 480ml/chai, 20 chai thuốc trừ sâu Marshal 200EC x 100ml/chai, 11 chai thuốc trừ sâu Ferthrin 50EC x 500ml/chai, 05 chai thuốc trừ sâu Ferthrin 50EC x 100ml/chai, 24 chai thuốc trừ sâu bệnh Tiltsuper 300EC x 100ml/chai, 04 chai phân bón lá cao cấp Basfolia Relp SL x 500ml/chai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản, số: 79/KL - ĐG ngày 22/12/2016, của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 66.879.000 đồng.

Đối với số thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống mà bị cáo Nguyễn An N và đồng bọn trộm cắp được, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Huỳnh Tấn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh T.

Quá trình điều tra xác định anh Bùi Văn D là chủ sở hữu xe ô tô biển số 47A-112.02, khi N thuê để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh Dũng

không biết và sau khi bị lật bị hư hỏng anh D không yêu cầu giám định thiệt hại, không yêu cầu bồi thường, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

K không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D, đồng thời ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 47A-112.02 cho Bùi Văn D.

Cáo trạng số 51/KSĐT-HS ngày 19/7/2017 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L, về tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, như đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L đều khai nhận: Vào ngày 04/11/2016, N thuê xe ô tô biển số 47A-112.02 của Bùi Văn D và chuẩn bị dụng cụ để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ, ngày 06/11/2016, N điều khiển xe ô tô chở L và C đi đến đại lý bán thuốc bảo vệ thực vật ở thôn C, xã K, huyện K phát hiện cửa khóa, không có người trông coi. N, L và C dùng kiềm cộng lực cắt khóa cửa, vào trong lấy trộm thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống đưa lên xe ô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe, nhưng N bỏ chạy đến Km 114 + 400 Quốc lộ 26 thì xe ô tô bị lật. N, L và C bỏ xe lại chạy trốn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn An N từ đến 03 năm đến 03 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm

tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 khoản Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 kiềm cộng lực hiệu ID -TOOL 900 có chiều dài 90cm, 01 đôi găng tay cao su màu trắng, 02 tấm đề can có dán các chữ và số 81A-551.17 do các bị can dùng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả chiếc xe ô tô biển số 47A-112.02 cho anh Bùi Văn D và trả thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống (như biên bản thu giữ vật chứng) cho anh Huỳnh Tấn T, là các chủ sở hữu.

Đối với Võ Văn C là người cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Tấn T (lời khai của N và L). Tuy nhiên quá trình điều tra C đã đi khỏi địa phương, chưa lấy được lời khai để làm rõ vai trò của C trong vụ án. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách hành vi của C ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Như Đ là người trực tiếp dùng xe ô tô chở N, L và C về lại thành phố B. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi N và đồng bọn thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản thì Đ không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý hình sự đối với Đ.

Bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L không tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn trùng khớp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, e khoản 2 Điều 138BLHS. Cáo trạng số 51/KSĐT – HS ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

c)Tái phạm nguy hiểm;

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L là nguy hiểm cho xã hội,các bị cáo lợi dụng lúc đại lý thuốc bảo vệ thực vật không có người trông coi nên đã phá khóa cửa và đã trộm thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 66.879.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy chín nghìn đồng)

Xét về ý thức của bị cáo: Bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L là người có đầy đủ năng lực để biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi

hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng với ý thức chấp hành pháp luật kém, bản chất lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi công sức để làm việc nên bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L đã trộm tài sản của anh Huỳnh Tuấn T. Hành vi của bị cáo ngoài việc trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Huỳnh Tuấn T, còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trên địa bàn xã K nói riêng và huyện K nói chung

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để cụ thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Đối với Nguyễn An N bị cáo là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo là người rủ rê lôi kéo Nguyễn Thanh L và Võ Văn C thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo vừa là người chủ mưu đồng thời là người thực hành tích cức trong vụ án. Bản thân bị cáo đã có 04 tiền án, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc tái phạm nguy hiểm quy định ở điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, ngoài ra sau khi gây án ở địa bàn huyện K, hai bị cáo đã bỏ trốn và lên địa bàn tỉnh Đắk Nông gây án thì bị bắt giữ nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thật nghiêm khắc và áp dụng mức án cao hơn bị cáo L và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Thanh L bị cáo là người được Nguyễn An N rủ rê lôi kéo đi trộm tài sản. Lẻ ra khi nghe N rủ rê đi trộm tài sản bị cáo phải biết can ngăn N để N không lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã không làm được điều đó mà đã cùng N lao vào con đường phạm tội. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành trong vụ án. Ngoài ra bị cáo đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc tái phạm nguy hiểm quy đinh ở điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, ngoài ra sau khi gây án ở địa bàn huyện K, bị cáo đã bỏ trốn và lên địa bàn tỉnh Đắk Nông gây án thì bị bắt giữ nên cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

Tuy nhiên xét về nhân thân của các bị cáo: Sau khi bị bắt đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp:

+ Về vật chứng vụ án: Đối với 01 kiềm cộng lực hiệu ID-TOOL 900 có chiều dài 90cm, 01 đôi găng tay cao su màu trắng, 02 tấm đề can có dán các chữ và số 81A-551.17 do các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, trả chiếc xe ô tô biển số 47A - 112.02 cho anh Bùi Văn D và trả thuốc bảo vệ thực vật, lúa và ngô giống

cho anh Huỳnh Tấn T, là các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

+ Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra anh người bị hại Huỳnh Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với Võ Văn C là người cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Tấn T (lời khai của N và L). Tuy nhiên quá trình điều tra C đã đi khỏi địa phương, chưa lấy được lời khai để làm rõ vai trò của C trong vụ án. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách hành vi của C ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Như Đ là người trực tiếp dùng xe ô tô chở N, L và C về lại thành phố B. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi N và đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Đ không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý hình sự đối với Đ là đúng đắn.

Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắk đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề xuất về hình phạt, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng là hoàn toàn có cơ sở. Nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An N 3 năm 06 tháng tù (*Ba năm sáu tháng tù*) thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 03 năm tù (*Ba năm tù*) thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 khoản khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) kiềm cộng lực hiệu ID -TOOL 900 có chiều dài 90cm, 01(một) đôi găng tay cao su màu trắng, 02(hai) Tấm đề can có dán các con số 81A-551.17 do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, (có đặc điểm giống như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sư huyện K)

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã trả chiếc xe ô tô biển số 47A-112.02 cho anh Bùi Văn D; trả 03 bao ngô lai đơn F1NK7328 x 20kg/bao, 01 bao ngô lai CP511 x 20kg/bao, 01 bao ngô nếp lai F1NK67 x 20kg/bao, 01 bao ngô lai đơn FNK67 x 20kg/bao, 20 gói ngô lai đơn F1NK7328 x 1kg/gói, 17 gói ngô lai đơn F1NK72 x 1kg/gói, 20 gói ngô lai đơn BIQSEED9698 x 1kg/gói, 11 gói ngô lai đơn F1G - 49 x 1k/gói, 16 gói ngô nếp lai F1NH88 x 1kg/gói, 17 gói ngô lai đơn F1NK67 x 1kg/gói, 18 gói ngô giống lai GP501 x 1kg/gói, 09 gói ngô giống lai CP111 x 1kg/ gói, 05 gói ngô giống lai CP511 x 1k/gói, 07 gói lúa giống NA2 x 1kg/gói, 20 bao thuốc sát trùng Viuf Super x 1kg/bao, 100 chai thuốc bảo vệ thực vật Sairifos x 100ml/chai, 40 gói thuốc trừ cỏ Glyphosan x 500gr/gói, 30 chai thuốc dưỡng cây Việt Nông(VN79) x 500gr/chai, 40 gói thuốc trừ sâu Tasodant Khánh Phong x 1kg/gói, 80 gói thuốc trừ bệnh Adana Folpan 50wp x 150gr/gói, 14 gói thuốc trừ sâu Khánh Phong Tasodant 12GR x 1kg/gói, 06 gói thuốc trừ sâu Anvado100Wp x 1kg/gói, 26 chai thuốc trừ sâu bệnh A loại Top408SC x 20ml/chai, 50 chai thuốc trừ sâu hỗn hợp Sairifos 585EC x 100ml/chai, 32 chai thuốc trừ sâu bệnh Opus75EC x 240ml/chai, 28 chai thuốc trừ cỏ Gorup x 90ml/chai, 40 chai thuốc trừ cỏ Sofit 300EC x 100ml/chai, 20 chai thuốc bón rễ Basfoliar x 450ml/chai, 08 chai thuốc trừ sâu Anboom 40EC x 480ml/chai, 20 chai thuốc trừ sâu Marshal 200EC x 100ml/chai, 11 chai thuốc trừ sâu Ferthrin 50EC x 500ml/chai, 05 chai thuốc trừ sâu Ferthrin 50EC x 100ml/chai, 24 chai thuốc trừ sâu bệnh Tiltsuper 300EC x 100ml/chai, 04 chai phân bón lá cao cấp Basfolia Relp SL x 500ml/chai cho anh Huỳnh Tấn T, là các chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra người bị hại anh Huỳnh Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn D không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Sở tư pháp;*
- *Phòng PV27;*
- *Công an huyện K;*
- *THAHS huyện K;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*